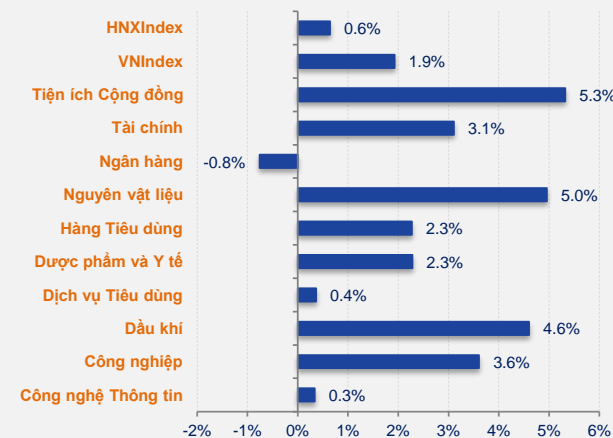
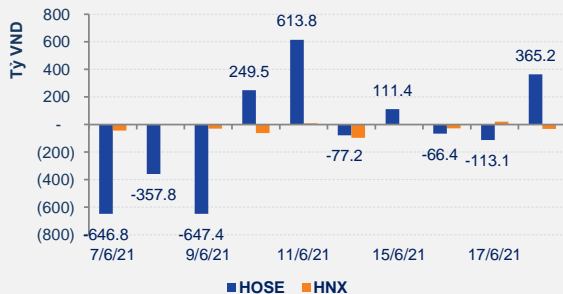


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 14/6/2021 - 18/6/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,377.77 ↑	1.9%	318.73 ↑	0.6%
KLGD (trCP)	3,854.50 ↓	-5.5%	869.05 ↓	-6.8%
GTGD (tỷ VND)	119,447.42 ↓	-11.0%	21,570.44 ↓	-3.0%
Tổng cung (trCP)	6,868.71 ↑	1.4%	1,245.72 ↓	-4.6%
Tổng cầu (trCP)	6,609.44 ↑	6.6%	1,051.71 ↓	-8.9%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	206.80 ↓	-0.2%	6.22 ↓	-14.3%
KL bán (trCP)	217.77 ↓	-8.2%	12.09 ↑	22.6%
GT mua (tỷ VND)	9,665.02 ↑	6.1%	217.88 ↓	-8.1%
GT bán (tỷ VND)	9,445.09 ↓	-4.6%	354.72 ↓	-1.1%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trở lại trong tuần qua với thanh khoản có đôi chút suy giảm. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 26,03 điểm (+1,9%) lên 1.377,77 điểm; HNX-Index tăng 2,04 điểm (+0,6%) lên 318,73 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với tuần trước với trung bình khoảng 23.200 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 11% xuống 119.447 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 5,5% xuống 3.854 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 3% xuống 21.570,44 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 6,8% xuống 869 triệu cổ phiếu. Thị trường tăng điểm trong tuần qua giúp các nhóm ngành cổ phiếu chính cũng có sự hồi phục. Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng tăng mạnh nhất với 5,3% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức tăng của các trụ cột như GAS (+6,6%), POW (+2,1%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu với mức tăng 5% giá trị vốn hóa, chủ yếu nhờ mức tăng của trụ cột như HSG (+7,3%), NKG (+4,2%), DPM (+7,5%), DCM (+6,6%)... Nhóm dầu khí tăng 4,6% giá trị vốn hóa, với các mã như PLX (+4,6%), PVD (+2,9%), OIL (+3,5%), BSR (+8,8%), PVS (+6%)... Nhóm tài chính (+3,1%) với các cổ phiếu trụ cột trong ngành con bất động sản như VHM (+6,1%)..., ngành con chứng khoán như SSI (+2,7%), HCM (+13,2%), VND (+9,8%), VCI (+14,4%), SHS (+10,2%)... Các ngành khác đều có mức tăng tốt như hàng tiêu dùng (+2,3%), dược phẩm và y tế (+2,3%), dịch vụ tiêu dùng (+0,4%), công nghiệp (+3,6%), công nghệ thông tin (+0,3%). Ở chiều ngược lại, chỉ có nhóm ngân hàng (-0,8%) là giảm trong tuần qua khi chịu áp lực chốt lời.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm trong tuần qua với thanh khoản suy giảm so với tuần trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy lực cầu mua lên vẫn là tương đối tốt nhưng tâm lý nhà đầu tư đã có sự thận trọng hơn so với trước đó. Trên góc nhìn kỹ thuật, việc chỉ số VN-Index kết tuần trên ngưỡng 1.375 điểm mở ra cơ hội cho việc nổi dài sóng tăng 5 với mục tiêu quanh ngưỡng 1.400 điểm. Tuy nhiên do đà tăng của chỉ số qua ngưỡng 1.375 điểm là chưa dứt khoát và thanh khoản có sự suy giảm do vậy vẫn cần quan sát thêm diễn biến trong phiên ngày 21/6 để đánh giá về xu hướng của VN-Index. Theo đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 21/6-25/6, thị trường có thể sẽ hướng đến ngưỡng kháng cự quanh 1.400 điểm nếu như diễn biến trong phiên 21/6 là thực sự tốt. Nhà đầu tư đã bán ra cổ phiếu trong tuần qua nên hạn chế mua đuổi ở thời điểm hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn cũng nên hạn chế mua thêm mà nên tận dụng những nhịp tăng điểm trong tuần tới để chốt lời dần các cổ phiếu đã đạt mục tiêu.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 14/6/2021 - 18/6/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong tuần giao dịch qua với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.377,77 điểm và 1.337,49 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 26,03 điểm (+1,9%) lên 1.377,77 điểm.

VOS là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 4.300 đồng lên 6.010 đồng, tiếp theo là FTS với mức tăng 28% từ 30.150 đồng lên 38.500 đồng. Ở chiều ngược lại, SMA là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 13% từ 9.940 đồng xuống 8.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ trong tuần qua với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 3 và thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 322,23 điểm và 309,46 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 2,04 điểm (+0,6%) lên 318,73 điểm.

DPC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 44% từ 14.500 đồng lên 20.900 đồng, tiếp theo là VSA với mức tăng 30% từ 23.000 đồng lên 29.800 đồng. Ở chiều ngược lại, CAN là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 20% từ 40.000 đồng xuống 32.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 219,93 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là HNG với 12,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 8,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 14,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 136,84 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,87 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VND với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 479 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nguy cơ lạm phát tăng cao trở lại

Tổng cục Thống kê cho rằng giá các loại mặt hàng trên tăng cao không chỉ gây lạm phát, mà còn ảnh hưởng sản xuất nói chung của doanh nghiệp. Bộ trưởng Kế hoạch & Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho biết việc ứng phó, ngăn chặn, kiểm soát thành công dịch Covid-19 là nhân tố quan trọng, có vai trò quyết định tới ổn định vĩ mô và phục hồi kinh tế trong những tháng cuối năm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index tăng điểm trở lại trong tuần qua và chỉ số kết phiên ngay trên ngưỡng 1.375 điểm. Khối lượng khớp lệnh suy giảm so với tuần trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy lực cầu mua lên là tương đối tốt.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nối dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 800 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.400 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này. Và với việc giảm mạnh trong hai phiên 7/6 và 8/6 thì thị trường đã cho tín hiệu về việc chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất trong khoảng 1.180-1.190 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Tuy nhiên, chỉ số lại kết phiên trên ngưỡng 1.375 điểm trong tuần qua mở ra cơ hội cho việc nối dài sóng tăng 5 lên quanh ngưỡng 1.400 điểm. Tuy vậy, rủi ro tạo thành mô hình 2 đỉnh quanh đây do đà tăng là không dứt khoát và thanh khoản suy giảm. Do đó, vẫn cần quan sát thêm diễn biến của phiên tiếp theo 21/6 để nhận định xu hướng chính xác hơn.

Theo đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 21/6-25/6, thị trường có thể sẽ hướng đến ngưỡng kháng cự quanh 1.400 điểm nếu như diễn biến trong phiên 21/6 là thực sự tốt.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.350 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.290 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,3 - 56,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 34 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 18/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.148 VND/USD, tăng 34 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 19,3 USD/ounce tương ứng với 1,08% lên 1.794,05 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,042 điểm tương ứng 0,05% lên 91,915 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1911 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3897 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,15 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,33 USD/thùng tương ứng với 0,46% xuống mức 70,72 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/6, chỉ số Dow Jones giảm 210,22 điểm tương ứng 0,62% xuống 33.823,45 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 121,67 điểm tương ứng 0,87% lên 14.161,35 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,84 điểm tương ứng 0,04% xuống 4.221,86 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HNG	12,612,200	MBB	(14,919,940)
2	STB	8,414,400	HPG	(11,954,000)
3	VRE	7,142,970	KDC	(10,142,500)
4	PDR	5,062,500	FUEVFNVD	(5,683,000)
5	APH	4,994,300	GEX	(4,654,900)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	478,798	PVC	(2,152,200)
2	MBG	236,700	VND	(1,957,900)
3	NBC	189,100	PAN	(1,230,900)
4	PVI	168,900	NRC	(390,287)
5	DST	132,800	TNG	(341,900)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	13.15	15.15	↑ 15.21%	17,819,680
VPB	71.70	66.50	↓ -7.25%	13,384,529
STB	30.50	29.65	↓ -2.79%	13,131,346
HPG	53.10	52.10	↓ -1.88%	13,115,570
MBB	39.40	40.55	↑ 2.92%	12,338,543

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	29.80	27.50	↓ -7.72%	150,140,591
IDC	37.70	38.90	↑ 3.18%	104,161,851
PVS	28.20	29.90	↑ 6.03%	81,776,221
SHS	38.40	42.30	↑ 10.16%	58,479,214
NVB	19.30	19.20	↓ -0.52%	39,377,111

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VOS	4.30	6.01	1.7	↑ 39.77%
FTS	30.15	38.50	8.4	↑ 27.69%
AAA	16.10	19.45	3.4	↑ 20.81%
VID	9.70	11.65	2.0	↑ 20.10%
LSS	10.60	12.65	2.1	↑ 19.34%

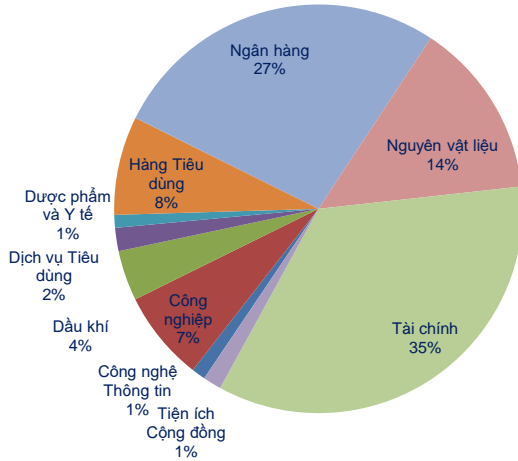
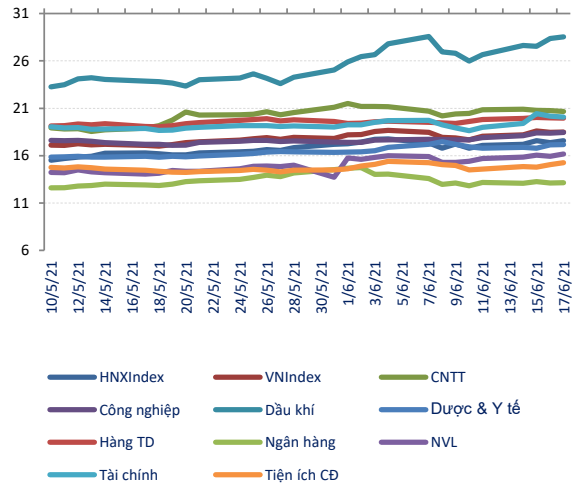
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	14.50	20.90	6.4	↑ 44.14%
VSA	23.00	29.80	6.8	↑ 29.57%
KTS	14.50	18.70	4.2	↑ 28.97%
SGD	10.00	12.60	2.6	↑ 26.00%
SHN	8.30	10.10	1.8	↑ 21.69%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	9.94	8.60	-1.3	↓ -13.48%
TSC	14.60	12.75	-1.9	↓ -12.67%
LGC	58.70	52.10	-6.6	↓ -11.24%
SHI	28.70	26.00	-2.7	↓ -9.41%
PMG	20.55	18.65	-1.9	↓ -9.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	40.00	32.20	-7.8	↓ -19.50%
VE2	14.30	12.50	-1.8	↓ -12.59%
SDU	11.20	10.10	-1.1	↓ -9.82%
DVG	15.30	13.80	-1.5	↓ -9.80%
VDL	23.60	21.30	-2.3	↓ -9.75%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	17,819,680	11.2%	1,748	8.4	1.1
VPB	13,384,529	21.9%	4,627	14.3	2.9
STB	13,131,346	9.4%	1,495	19.7	1.8
HPG	13,115,570	31.1%	4,054	12.7	3.5
MBB	12,338,543	20.4%	3,635	11.0	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	150,140,591	14.2%	1,785	15.2	2.0
IDC	104,161,851	7.2%	1,035	38.0	2.6
PVS	81,776,221	5.2%	1,427	21.0	1.1
SHS	58,479,214	30.8%	4,721	8.9	2.4
NVB	39,377,111	0.3%	27	719.7	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	↑ 39.8%	-22.3%	-855	-	1.6
FTS	↑ 27.7%	19.0%	2,842	13.5	2.4
AAA	↑ 20.8%	7.3%	1,271	15.1	1.1
VID	↑ 20.1%	2.7%	436	25.1	0.6
LSS	↑ 19.3%	0.7%	164	72.1	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPC	↑ 44.1%	16.4%	3,426	6.1	0.9
VSA	↑ 29.6%	11.8%	3,091	8.8	1.0
KTS	↑ 29.0%	1.9%	605	28.1	0.5
SGD	↑ 26.0%	3.7%	618	18.9	0.8
SHN	↑ 21.7%	3.9%	583	15.8	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	12,612,200	0.3%	23	478.6	1.4
STB	8,414,400	9.4%	1,495	19.7	1.8
VRE	7,142,970	9.2%	1,175	27.9	2.5
PDR	5,062,500	24.3%	2,698	34.0	6.5
APH	4,994,300	2.2%	603	104.2	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	478,798	14.2%	1,785	15.2	2.0
MBG	236,700	2.9%	321	24.0	0.7
NBC	189,100	11.2%	1,261	7.2	0.7
PVI	168,900	12.2%	3,925	10.8	1.3
DST	132,800	2.1%	204	21.1	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	395,744	5.2%	1,969	59.4	2.8
VCB	386,465	22.1%	5,708	18.3	3.8
VHM	358,557	31.2%	8,023	13.6	3.8
HPG	229,908	31.1%	4,054	12.7	3.5
VNM	190,186	33.1%	5,222	17.4	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	68,985	51.6%	10,779	18.3	12.2
SHB	52,375	14.2%	1,785	15.2	2.0
VND	18,834	29.7%	5,349	8.2	2.5
BAB	18,775	7.7%	897	29.6	2.2
VCS	17,216	39.6%	9,561	11.3	4.1



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
25/1/2021	18/6/2021	18/6/2021	18/6/2021	SBT	Niêm yết thêm
9/2/2021	18/6/2021	2/3/2021	1/3/2021	AGF	Đại hội Đồng Cổ đông
11/3/2021	18/6/2021	25/3/2021	24/3/2021	X20	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2021	18/6/2021	1/4/2021	31/3/2021	SD9	Đại hội Đồng Cổ đông
4/5/2021	18/6/2021	0/1/1900	20/5/2021	PNP	Đại hội Đồng Cổ đông
4/5/2021	18/6/2021	20/5/2021	19/5/2021	VPA	Đại hội Đồng Cổ đông
28/4/2021	18/6/2021	14/5/2021	13/5/2021	BDT	Đại hội Đồng Cổ đông
28/4/2021	18/6/2021	18/5/2021	17/5/2021	MCF	Đại hội Đồng Cổ đông
22/4/2021	18/6/2021	10/5/2021	7/5/2021	ONE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2021	18/6/2021	4/6/2021	3/6/2021	SMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/5/2021	18/6/2021	25/5/2021	24/5/2021	DHM	Đại hội Đồng Cổ đông
6/5/2021	18/6/2021	18/5/2021	17/5/2021	LM3	Đại hội Đồng Cổ đông
5/5/2021	18/6/2021	19/5/2021	18/5/2021	VSH	Đại hội Đồng Cổ đông
5/5/2021	18/6/2021	19/5/2021	18/5/2021	CEG	Đại hội Đồng Cổ đông
5/5/2021	18/6/2021	17/5/2021	14/5/2021	DVP	Đại hội Đồng Cổ đông
5/5/2021	18/6/2021	25/5/2021	24/5/2021	TCK	Đại hội Đồng Cổ đông
13/5/2021	18/6/2021	26/5/2021	25/5/2021	BMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2021	18/6/2021	24/5/2021	21/5/2021	GEX	Đại hội Đồng Cổ đông
21/5/2021	18/6/2021	28/5/2021	27/5/2021	LWS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2021	18/6/2021	2/6/2021	1/6/2021	HTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/5/2021	18/6/2021	31/5/2021	28/5/2021	DHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/5/2021	18/6/2021	8/6/2021	7/6/2021	VIM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/5/2021	18/6/2021	7/6/2021	4/6/2021	HLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/5/2021	18/6/2021	8/6/2021	7/6/2021	PNT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/5/2021	18/6/2021	8/6/2021	7/6/2021	HCB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/5/2021	18/6/2021	18/6/2021	18/6/2021	HCS	Tạm dừng Niêm yết
14/6/2021	18/6/2021	21/6/2021	18/6/2021	VCI	Phát hành cổ phiếu
10/6/2021	18/6/2021	18/6/2021	18/6/2021	DNW	Niêm yết thêm
15/6/2021	18/6/2021	18/6/2021	18/6/2021	PTK	Tạm dừng Niêm yết
18/6/2021	18/6/2021	18/6/2021	18/6/2021	E1VFN30	Niêm yết thêm



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
